UBND XÃ HOÀNG HOA THÁM
BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 239 /TB-BQLDA

Hoàng Hoa Thám, ngày 28 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện dự án xây dựng đường nối ĐT.376 với tuyến đường nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình (đoạn qua thôn Cao Cương) - Đợt 1

Kính gửi:

- UBND xã Hoàng Hoa Thám
- Các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số: 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vương mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị quyết: số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về bảng giá đất lần đầu công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 23/NQ-HĐND ngày 13/4/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: số 402/QĐ-UBND ngày 30/01/2022 về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Tiên Lữ; số 1651/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy

hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tiên Lữ; số 149/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức hỗ trợ di dời vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc Ban hành Quy định chi tiết một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, số 32/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên Quyết định về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: số 1443/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 về việc phê duyệt Dự án xây dựng đường nối ĐT.376 với tuyến đường nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, số 1578/QĐ-UBND ngày 19/5/2026 về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án xây dựng đường nối ĐT.376 với tuyến đường nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình.

Căn cứ Công văn số 1657/SNNMT-KHTC ngày 17/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thông báo giá gạo tẻ thường làm căn cứ lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Thực hiện theo trình tự quy định của pháp luật trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÔNG BÁO:

1. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phối hợp với UBND xã Hoàng Hoa Thám tổ chức công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp đối với các hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án xây dựng đường nối ĐT.376 với tuyến đường nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình cụ thể như sau:

1.1 Danh mục hồ sơ được niêm yết, công khai:

Biểu tổng hợp phương án dự thảo bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng đường nối ĐT.376 với tuyến đường nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình

- Bồi thường hỗ trợ về đất *(Biểu 01)*

+ Tổng số hộ công khai: 20 hộ.

+ Tổng diện tích công khai: 8.127,0 m².

+ Tổng giá trị công khai: 2.755.154.000 đồng

- Bồi thường hỗ trợ về cây trồng *(Biểu 02)*

+ Tổng số hộ công khai: 09 hộ.

+ Tổng giá trị công khai: 68.776.000 đồng

1.2 Hình thức niệm yết công khai

- Niêm yết tại trụ sở UBND xã Hoàng Hoa Thám.

- Niêm yết trực tiếp tại nhà văn hóa thôn Cao Cương.

- Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã Hoàng Hoa Thám.

1.3 Thời hạn niêm yết, công khai: 10 ngày, kể từ ngày 28/7/2026

(Có biểu phương án dự thảo bồi thường, hỗ trợ của từng hộ gia đình đính kèm theo thông báo này)

2. Nội dung công khai gồm:

2.1 Bồi thường hỗ trợ về đất (Biểu 01)

a. Bồi thường tiền đất nông nghiệp:

Áp dụng Nghị quyết số 812/2025/NQ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc Ban hành Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm:

- Áp dụng theo Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc Ban hành Quy định chi tiết một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Đối với đất nông nghiệp đơn giá hỗ trợ là: **80.000 đ/m²x3 lần=240.000 đ/m²**

c. Hỗ trợ ổn định đời sống:

- Áp dụng theo điểm a,c khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính Phủ quy định và Điều 14 Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên.

- Giá gạo được tính theo Công văn số 1657/SNNMT-KHTC ngày 17/9/2025 thông báo giá của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên đơn giá: **17.000 đồng.**

2.2 Bồi thường hỗ trợ về tài sản trên đất (Biểu 02)

- Áp dụng Quyết định số 149/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức hỗ trợ di dời vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc Ban hành Quy định chi tiết một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Lưu ý: *Giá trị dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB theo biểu tính kèm theo thông báo này chưa phải là giá trị thanh toán chi trả cho các hộ gia đình cá nhân đề nghị các hộ gia đình, cá nhân kiểm tra, rà soát số liệu, đối chiếu cơ chế chính sách. Nếu có ý kiến phản ánh bằng văn bản về UBND xã Hoàng Hoa Thám hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã.*

Kết thúc thời gian công khai Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hoàng Hoa Thám phối hợp với UBND xã và các đơn vị có liên quan hoàn chỉnh

phương án trình UBND xã Hoàng Hoa Thám phê duyệt. Giá trị thanh toán cho các hộ gia đình, cá nhân là giá trị phương án được UBND xã phê duyệt.

3. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã phối hợp với UBND – UBMTTQ xã Hoàng Hoa Thám, thôn Cao Cương, niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Hoàng Hoa Thám và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất nông nghiệp bị thu hồi, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã đồng thời gửi thông báo và phương án dự thảo bồi thường, hỗ trợ đến tận hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án *(đại diện những người sử dụng đất hoặc đại diện những người được thừa kế - nếu có)* theo trình tự quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT và Hsgpmb.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

U.B.N.D XÃ HOÀNG HOA THÁM
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
YÊN

Ngô Xuân Chính

BIỂU 01

(Kèm theo Thông báo số: 239 /TB-BQLDA ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã)

STT	HỌ VÀ TÊN (CHỒNG VÀ VỢ) HOẶC NGƯỜI THỪA KẾ HỢP PHÁP	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT NN ĐANG SD (m²)	THÔNG TIN VỀ THỬA ĐẤT THU HỒI				TÍNH HỖ TRỢ ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG			KINH PHÍ BỒI THƯỜNG	KINH PHÍ HỖ TRỢ		TỔNG TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ (Đồng)
			SỐ TỜ BẢN ĐỒ	SỐ THỬA	LOẠI ĐẤT	TỔNG DT THU HỒI (m²)	TỶ LỆ % THU HỒI	SỐ THÁNG HỖ TRỢ	SỐ KHẨU NN HIỆN TẠI	BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT (80.000 Đồng/m²)	HỖ TRỢ ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG	HỖ TRỢ CHUYỂN ĐỔI NGHỀ (240.000 Đồng/m²)	
I	**HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN**												
1	Hộ bà Lương Thị Đào	2970,6	118	11	LUC	143,0	4,8%	2	04	11.440.000	4.080.000	34.320.000	**49.840.000**
2	Hộ ông Nguyễn Khắc Chiến và bà Nguyễn Thị An	1295,2	118	12	LUC	720,1	55,6%	6	03	57.608.000	9.180.000	172.824.000	**239.612.000**
3	Hộ ông Nguyễn Khắc Bản và bà Nguyễn Thị Thoa	2480	118	23	LUC	790,2	31,9%	6	04	63.216.000	12.240.000	189.648.000	**265.104.000**
4	Nguyễn Thị Nga (Thêm)	2042,2	118	24	LUC	710,1	34,8%	6	03	56.808.000	9.180.000	170.424.000	**236.412.000**
5	Phạm Thị Sơn (Kiểm)	3338,1	118	25	LUC	395,4	11,8%	3	05	31.632.000	7.650.000	94.896.000	**134.178.000**
6	Nguyễn Tất Trấn (Hồng)	1489,3	118	36	LUC	143,8	9,7%	2	02	11.504.000	2.040.000	34.512.000	**48.056.000**
7	Nguyễn Đức Tiến Nguyễn Thị Minh	1452	118	37	LUC	444,6	30,6%	6	03	35.568.000	9.180.000	106.704.000	**151.452.000**
8	Phạm Hữu Minh (Lương)	2798,1	118	38	LUC	3,4	0,1%	2	05	272.000	5.100.000	816.000	**6.188.000**
9	Phạm Thị Gối	1612,5	120	46	LUC	3,30	0,2%	2	04	264.000	4.080.000	792.000	**5.136.000**
10	Phạm Như Hải Hoàng Thị Thặng	2308,3	120	103	LUC	618,4	26,8%	5	05	49.472.000	12.750.000	148.416.000	**210.638.000**
11	Nguyễn Khắc Tiêm Đỗ Thị Đăng	3133,98	120	86	LUC	423,0	13,5%	3	06	33.840.000	9.180.000	101.520.000	**144.540.000**
12	Nguyễn Thị Quý	3264,28	120	89	LUC	31,3	1,0%	2	06	2.504.000	6.120.000	7.512.000	**16.136.000**

13	Bùi Minh Tân Phạm Thị Chuyển	845,45	120	121	LUC	65,45	7,7%	2	02	5.236.000	2.040.000	15.708.000	**22.984.000**
14	Nguyễn Văn Tuyên Nguyễn Thị Hiền	1801,34	120	122	LUC	1.127,9	62,6%	6	04	90.232.000	12.240.000	270.696.000	**373.168.000**
15	Lê Tất Hải Nguyễn Thị Thảo	2157,72	120	123	LUC	757,0	35,1%	6	04	60.560.000	12.240.000	181.680.000	**254.480.000**
16	Nguyễn Quang Ninh Hoàng Thị Tình	3110,1	120	143	LUC	716,1	23,0%	5	05	57.288.000	12.750.000	171.864.000	**241.902.000**
17	Nguyễn Quang Hàn Nguyễn Thị Son	2104,3	120	144	LUC	643,2	30,6%	6	04	51.456.000	12.240.000	154.368.000	**218.064.000**
18	Nguyễn Đình Phức Nguyễn Thị Chục	1391,7	120	166	LUC	143,3	10,3%	3	05	11.464.000	7.650.000	34.392.000	**53.506.000**
19	Nguyễn Thị Lan	1252,2	120	187	LUC	48,4	3,9%	2	03	3.872.000	3.060.000	11.616.000	**18.548.000**
20	Nguyễn Đình Hiển Lương Thị Xuân	1223,1	120	842	LUC	199,0	16,3%	3	01	15.920.000	1.530.000	47.760.000	**65.210.000**
II	**TỔNG KINH PHÍ**					**8.127,0**				**650.156.000**	**154.530.000**	**1.950.468.000**	**2.755.154.000**
Số tiền bằng chữ: Hai tỷ bảy trăm năm mươi năm triệu một trăm năm mươi tư nghìn đồng./.													

BIỂU 02

(Kèm theo Thông báo số 239 /TB-BQLDA ngày 28 / 7 /2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã)

STT	Họ và tên	Cây trồng	Tổng số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Hộ ông Nguyễn Khắc Chiến và bà Nguyễn Thị An	Cây ớt ngọt	30.240.000	
2	Hộ ông Nguyễn Khắc Bản và bà Nguyễn Thị Thoa	Cây Lúa	7.902.000	
3	Nguyễn Thị Nga (Thêm)	Cây Lúa	7.101.000	
4	Nguyễn Tất Trấn (Hồng)	Cây Lúa	1.438.000	
5	Nguyễn Đức Tiến Nguyễn Thị Minh	Cây Lúa	4.446.000	
6	Phạm Hữu Minh (Lương)	Cây Lúa	34.000	
7	Nguyễn Khắc Tiêm Đỗ Thị Đăng	Cây Lúa	4.230.000	
8	Bùi Minh Tân Phạm Thị Chuyển	Cây Lúa	655.000	
9	Nguyễn Quang Ninh Hoàng Thị Tình	Cây nhãn	12.730.000	
Tổng			**68.776.000**	
Số tiền bằng chữ: Sáu mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng./.				